TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2026/QĐST- DS	*Quảng Ninh, ngày 03 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 45/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2026, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vũ Thị T, địa chỉ: tổ 6, khu phố TS 4, phường U, tỉnh Quảng Ninh (nay là thành phố Quảng Ninh).
- *Bị đơn:* Bà Phan Thị H, địa chỉ: tổ 1, khu phố BS 1, phường V, tỉnh Quảng Ninh (nay là thành phố Quảng Ninh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn, bà Phan Thị H xác nhận còn nợ tiền bà Vũ Thị T tổng số tiền vay gốc là 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*), tuy nhiên bà Vũ Thị T chỉ yêu cầu bà H trả số tiền 75.000.000đ (*bảy mươi lăm triệu đồng*), số tiền còn lại bà Vũ Thị T không đòi bà H phải trả và bà H cũng không phải trả bà T số tiền còn lại. Về lộ trình trả nợ, bà H cam kết trả cho bà T như sau: lần 1 trả muộn nhất vào ngày 25/11/2026 với số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*); lần 2 trả muộn nhất vào ngày 25/6/2027 với số tiền 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*); lần 3 trả muộn nhất vào ngày 25/11/2027 với số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự

2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các đương sự có thỏa thuận khác.

3 Về án phí: Bà Phan Thị H tự nguyện chịu 1.875.000đ *(một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà Vũ Thị T số tiền tạm ứng án phí 2.250.000đ *(hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* mà bà T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh (nay là thành phố Quảng Ninh), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000351, ngày 26/01/2026;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,8, 36 và Điều 71 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND thành phố Q/Ninh ;
- VKSND KV 2 – Q/Ninh;
- Đương sự;
-THA DS thành phố Q/Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Phạm Xuân Diễn